TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2022/QĐST- DS	*Đông Anh, ngày 24 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 246/2021/TLST- DS ngày 23 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần BĐ.**

Trụ sở: Tòa nhà T Tower số xxx đường TQK, phường TT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hoàng L. Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh TL (Theo Quyết định v/v ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc Chi nhánh số 6650/2017/QĐ - TGĐ ngày 20/6/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP BĐ).

Người đại diện tham gia tố tụng theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Anh T, ông Bùi Tiến D. (Theo Giấy ủy quyền số 533A/2021/UQ – BĐBankTL ngày 13/8/2021 của Giám đốc Ngân hàng TMCP BĐ – Chi nhánh TL).

Bị đơn: 1. Bà Đào Thị H, sinh ngày 11/12/1962.

2. Chị Phạm Thạch T, sinh năm 1984.

Cùng có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn DN, xã ML, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thạch T: Bà Đào Thị H, sinh năm 1962; hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn DN, xã ML, huyện ĐA, thành phố Hà Nội (có lời khai ủy quyền).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP BĐ – Chi nhánh TL và bà Đào Thị H, chị Phạm Thạch T đã ký Hợp đồng tín dụng số HDTD11020200905 ngày 07/10/2020, với một số nội dung chính như sau:

- Số tiền cấp tín dụng: 160.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi triệu đồng).
- Phương thức cho vay: Từng lần.
- Mục đích vay vốn: Mua sắm vật dụng gia đình.
- Lãi suất cho vay là: 8%/năm và cố định trong suốt thời hạn vay.
- Phương pháp tính lãi: Lãi suất cố định được tính trên dư nợ gốc ban đầu.
- Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- Lãi suất nợ lãi chậm trả: 10%/năm.
- Kỳ hạn trả nợ gốc: Trong vòng 60 kỳ, cụ thể: 59 kỳ đầu trả: 2.667.000 đồng vào ngày 06 của tháng. Kỳ cuối cùng trả 2.647.000 đồng vào ngày 07/10/2025. Ngày trả nợ đầu tiên: 06/11/2020.
- Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả hàng tháng vào ngày 06.
- Bên vay đồng ý để Ngân hàng nhận thay lương hưu tại huyện Đông Anh và trích tiền từ tài khoản nhận lương hưu tại Ngân hàng để thu hồi nợ vay.

Ngày 07/10/2020, Ngân hàng TMCP BĐ – Chi nhánh TL đã giải ngân số tiền 160.000.000 đồng cho bà Đào Thị H và chị Phạm Thạch T theo khế ước nhận nợ số 11020200905/01 ngày 07/10/2020.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà H và chị T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên khoản vay của bà Đào Thị H và chị Phạm Thạch T đã bị chuyển sang nợ quá hạn từ tháng 03/2021.

Các đương sự thống nhất: Tính đến ngày 13/01/2022 khoản nợ của bà Đào Thị H và chị Phạm Thạch T tại Ngân hàng TMCP BĐ là: 133.660.526 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, năm trăm hai mươi sáu đồng), cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 129.144.316 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 4.278.356 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 178.372 đồng.
- Phạt chậm trả: 59.482 đồng.

Bà Đào Thị H và chị Phạm Thạch T có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP BĐ số tiền mẹ con bà còn nợ Ngân hàng tính đến ngày13/01/2022 là: 133.660.526 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, năm trăm hai mươi sáu đồng) và tiếp tục chịu nợ lãi trên số nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số HDTD11020200905 ngày 07/10/2020 kể từ ngày 14/01/2022 theo phương thức tính lãi đã được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi bà H và chị T thanh toán xong khoản nợ với Ngân hàng.

Lộ trình thanh toán nợ của bà Đào Thị H và chị Phạm Thạch T cho Ngân hàng cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 28/02/2022, bà H và chị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP BĐ số tiền là: 20.000.000 đồng. Số tiền trên sẽ được hoạch toán cụ thể như sau: Nợ gốc: 14.396.667 đồng; Nợ lãi: 5.603.333 đồng.

- Lần 2: Ngày 06/03/2022, bà H và chị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP BĐ số tiền là 4.000.000 đồng. Số tiền trên sẽ được hoạch toán cụ thể như sau: Nợ gốc: 2.912.877 đồng; Nợ lãi: 1.087.123 đồng.

- Lần 3: Ngày 06/04/2022, bà H và chị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP BĐ số tiền là 4.000.000 đồng. Số tiền trên sẽ được hoạch toán cụ thể như sau: Nợ gốc: 2.912.877 đồng; Nợ lãi: 1.087.123 đồng.

- Lần 4: Ngày 06/05/2022, bà H và chị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP BĐ số tiền là 4.000.000 đồng. Số tiền trên sẽ được hoạch toán cụ thể như sau: Nợ gốc: 2.912.877 đồng; Nợ lãi: 1.087.123 đồng.

- Lần 5: Ngày 06/06/2022, bà H và chị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP BĐ số tiền là 4.000.000 đồng. Số tiền trên sẽ được hoạch toán cụ thể như sau: Nợ gốc: 2.912.877 đồng; Nợ lãi: 1.087.123 đồng.

- Lần 6: Ngày 06/07/2022, bà H và chị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP BĐ toàn bộ nghĩa vụ khoản vay còn lại theo Hợp đồng tín dụng số HDTD11020200905 ngày 07/10/2020.

Số tiền thu nợ theo lộ trình trên kể từ ngày 06/3/2022 Ngân hàng có quyền chủ động trích thu từ tiền lương hưu của bà Đào Thị H được chuyển vào tài khoản của bà tại Ngân hàng TMCP BĐ.

Trong quá trình thực hiện trả nợ theo lộ trình trên mà bà H và chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại bất kỳ thời điểm nào theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP BĐ được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án theo quy định của pháp luật và tiếp tục được quyền chủ động trích thu tiền từ tài khoản lương hưu của bà Đào Thị H tại Ngân hàng TMCP BĐ để khấu trừ cho khoản nợ này.

Về án phí dân sự sơ thẩm: 6.683.026 đồng (Sáu triệu, sáu trăm tám mươi ba nghìn, không trăm hai mươi sáu đồng) nhưng do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên chỉ phải chịu 1/2 = 3.341.513 đồng (Ba triệu, ba trăm bốn mươi mốt nghìn, năm trăm mười ba đồng) tiền án phí. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để bà Đào Thị H và chị Phạm Thạch T chịu án phí dân sự sơ thẩm như vậy bà Đào Thị H và chị Phạm Thạch T phải nộp 3.341.513 đồng (Ba triệu, ba trăm bốn mươi mốt nghìn, năm trăm mười ba đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần BĐ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền 3.786.000 đồng (Ba triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2020/0045xxx ngày 22/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thanh